

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSPT

Ngày: 25 – 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Nguyên Khoa**

Bà **Đặng Duy Mỹ ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/HSPT ngày 06/3/2024 đối với bị cáo Huỳnh Tấn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1971 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: sản xuất nhang; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (chết) và bà Lê Kim T; vợ Nguyễn Ngọc L và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 09/8/2023 được tại ngoại đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn P và Nguyễn Ngọc L là vợ chồng cùng ngụ tại: Tổ 16, ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Cả hai sống bằng nghề sản xuất nhang thấp hương

đem đi bán ở các tỉnh và thành phố Hồ Chí Minh. Do nhang thấp hương của vợ chồng P làm ra không có thương hiệu nên khi bán ít người mua, trong quá trình bán nhang P nhận thấy nhang của Cơ sở V và Một số nhang nhãn hiệu khác được người tiêu dùng ưa chuộng mua nhiều nên vợ chồng P mua nhang của Cơ sở V đi bán kèm nhang của P. Đến năm 2018, trong quá trình đi bán nhang P nghe nói có người tên Tới ở Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng số điện thoại 0368.384.828 chuyên làm nhang giả nên P nảy sinh ý định làm giả nhang và nhãn của các cơ sở sản xuất nhang khác nên P liên hệ với người tên Tới đặt mua nhang giả của các cơ sở có thương hiệu về dán nhãn vào nhang do vợ chồng P sản xuất đem đi bán.

Vào ngày 20/10/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Vĩnh Long (PC03) nhận được đơn tố giác của 02 cơ sở sản xuất nhang gồm: Cơ sở sản xuất nhang V, địa chỉ: Số 4, lô J, đường Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ sở sản xuất nhang L AAA, địa chỉ: Số 658/6 đường Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng tố giác hành vi sản xuất nhang giả của Huỳnh Tấn P.

Ngày 28, 29/10/2022, Phòng PC03 Công an tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long tiến hành kiểm tra các điểm gia công nhang và nơi sản xuất nhang của Huỳnh Tấn P, qua kiểm tra phát hiện nhiều nhang thành phẩm, chưa thành phẩm, bao bì, nhãn hiệu nhang của cơ sở sản xuất nhang V, L AAA, Ên Xuân của Cơ sở sản xuất B và C cụ thể như sau:

1. Tại hộ bà Mai Thị Diễm P (Viễn), sinh năm: 1966, địa chỉ: Tô 6, Đông Hòa 2, xã Đông Thành, thị xã B phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ 116 (Một trăm mười sáu) thùng nhang thành phẩm nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V”, gồm có:

+ 99 (Chín mươi chín) thùng (01 thùng = 60 bó) nhang loại 580g/40cm. Tổng cộng = 5.938 bó, đã dùng 02 bó phục vụ công tác giám định.

+ 17 (Mười bảy) thùng (01 thùng = 50 bó) nhang loại 580g/40cm (17 thùng x 50 bó = 850 bó).

- Thu giữ 25 (Hai mươi lăm) thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm Trầm ít khói “V” loại 450g/30cm (25 thùng x 60 bó = 1.500 bó).

- Thu giữ 118 (Một trăm mười tám) bao nhang thành phẩm chưa đóng thùng nhãn hiệu “V” trong đó gồm có:

+ 94 (Chín mươi bốn) bao (01 bao = 60 bó) nhang nhãn hiệu Trầm ít khói “V” loại 450g/30cm (94 bao x 60 bó = 5.640 bó) và 01 bao cùng nhãn hiệu, cùng loại trong bao có 50 bó. Tổng cộng = 5.690 bó.

+ 15 (Mười lăm) bao (01 bao = 50 bó) nhang nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V” loại 580g/40cm (15 bao x 50 bó = 750 bó); 07 bao (01 bao = 60 bó) nhang cùng nhãn hiệu (07 bao x 60 bó = 420 bó) và 01 bao nhang cùng nhãn hiệu, cùng loại trong bao có 40 bó. Tổng cộng = 1.210 bó.

Tổng số nhang giả tạm giữ tại hộ bà Viễn là: 15.188 bó (Trong đó nhang Tam Tạng “V” là 7.998 bó và nhang Trầm ít khói “V” là 7.190 bó).

- Trong quá trình kiểm tra còn phát hiện 555 bó nhang chưa thành phẩm, chưa dán nhãn và 02 (Hai) Bao bì nhang; 01 (Một) Bao bì nhang nhãn hiệu V; 01 (Một) Bao bì nhang nhãn các loại: Nhãn hiệu Buddha Joss Stick, nhãn hiệu của Bảo Hiệp, nhãn hiệu Phước Khang, nhãn hiệu L AAA.

Bà P thừa nhận đã nhận gia công dán nhãn, bó nhang vào thùng cho Huỳnh Tấn P với giá 580 đồng/01 bó nhang thành phẩm (nguyên liệu gia công như: nhang, nhãn hiệu, bọc kiếng ni long, dây thun và thùng giấy đều do Huỳnh Tấn P trực tiếp đem đến cho gia đình bà Viễn gia công).

2. Tại hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp Nhứt, xã Ngãi Tứ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ 76 (Bảy mươi sáu) thùng nhang thành phẩm, trong đó gồm có:

+ 16 (Mười sáu) thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V” loại 580g/40cm (16 thùng x 60 bó = 960 bó).

+ 60 (Sáu mươi) thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu Trầm ít khói “V” loại 450g/30cm. Tổng cộng 3.598 bó, đã dùng 02 bó phục vụ công tác giám định.

- Thu giữ 01 (Một) bao nhang thành phẩm, trong này gồm có: Nhang thơm Tam Tạng “V” loại 580g/40cm, có 19 bó và nhang Trầm ít khói “V” loại 450g/30cm có 18 bó.

Tổng số nhang giả tạm giữ tại hộ bà Lệ là: 4.595 bó (Trong này nhang thơm Tam Tạng “V” là 979 bó và nhang Trầm ít khói “V” là 3.616 bó).

- Trong quá trình kiểm tra còn phát hiện, thu giữ 01 (Một) bao nhãn hiệu của cơ sở sản xuất nhang V, L AAA và của các cơ sở sản xuất nhang khác đã được niêm phong và thu giữ.

Bà L thừa nhận đã nhận gia công dán nhãn, bó nhang vào thùng cho Huỳnh Tấn P với giá 580 đồng/01 bó nhang thành phẩm (nguyên liệu gia công như: nhang, nhãn hiệu, bọc kiếng ni long, dây thun và thùng giấy đều do Huỳnh Tấn P trực tiếp đem đến cho gia đình bà Lệ gia công).

3. Tại hộ ông Trương Thanh C, sinh năm: 1983, địa chỉ: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long qua kiểm tra phát hiện và thu giữ:

- Nhang đã se thành cây (Nhang trần) gồm: 14 (Mười bốn) bao loại 3,3 tấn, có trọng lượng 349 kg; 21 (Hai mươi một) bao loại 4 tấn, có trọng lượng 598 kg; 09 (Chín) bao loại 5 tấn, có trọng lượng 341 kg;

- Nguyên, vật liệu làm nhang gồm:

+ Que: 2,5 (hai phẩy năm) bao, có trọng lượng 105 kg; 26 (Hai mươi sáu) cục, có trọng lượng 650 kg;

+ Bột: Bột tằm 41,5 (Bốn mươi một phẩy năm) bao, có trọng lượng 1.372 kg; bột áo 14 (Mười bốn) bao, có trọng lượng 448 kg; bột than 8,5 (Tám phẩy năm) bao, có trọng lượng 358 kg; keo 07 (Bảy) bao, có trọng lượng 350 kg và máy dùng để sản xuất nhang.

Cường khai mua nguyên liệu từ Huỳnh Tấn P về sản xuất nhang, sau khi sản xuất thành nhang cây thì bán lại cho P.

4. Tại hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1953, địa chỉ: tổ 17, ấp Nhứt, xã Ngãi Tứ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện và thu giữ:

- Thu giữ 130 (Một trăm ba mươi) bó nhang thành phẩm nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V” loại 200g/40cm.

- Ngoài ra trong quá trình kiểm tra phát hiện 1.050 (Một ngàn không trăm năm mươi) bó nhang trần chưa thành phẩm, loại 200 g/40cm, đã được niêm phong và thu giữ.

Bà L thừa nhận đã nhận dán nhãn, bó nhang vào thùng cho Huỳnh Tấn P, mới làm nên chưa nhận tiền gia công (nguyên liệu gia công như: nhang, nhãn hiệu, bọc kiếng ni long, dây thun và thùng giấy đều do Huỳnh Tấn P trực tiếp đem đến cho gia đình bà L gia công).

5. Tại hộ bà Mai Thị Hồng N, sinh năm: 1973, ngụ: số 348, tổ 15, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang và các hộ láng giềng (Võ Thị N, Phạm Thị B, Mai Thanh X) phát hiện và thu giữ:

- 66 (Sáu mươi sáu) bao (01 bao gồm 03 cục, 01 cục gồm 06 thiên, 01 thiên gồm 1.000 cây) nhang đã se thành cây (nhang trần); 01 (Một) bao nhang đã se thành cây (nhang trần) trong bao có 02 cục và và máy dùng để sản xuất nhang.

6. Tại hộ Huỳnh Tấn P – 1971, ngụ: Tổ 16, ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long tự nguyện giao nộp số nhang làm giả:

- Thu giữ 80 (Tám mươi) thùng (01 thùng = 300 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V” loại 110g/40cm (80 thùng x 300 bó = 24.000 bó) và 01 thùng nhang cùng loại bên trong có 298 bó. Tổng cộng = 24.298 bó.

Ngày 07/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục mở niêm phong 02 kho của Huỳnh Tấn P tại ấp Đ, xã N, huyện T để kiểm tra, phân loại nhang và tiến hành thu giữ:

- Thu giữ 23 (Hai mươi ba) thùng nhang thành phẩm nhãn hiệu “V” gồm:

+ 05 thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu Trầm ít khói “V” loại 450g/30cm (05 thùng x 60 bó = 300 bó).

+ 18 thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu nhang thơm Tam Tạng “V” loại 580g/40cm (18 thùng x 60 bó = 1.080 bó).

- Thu giữ 21 (Hai mươi một) thùng nhang thành phẩm nhãn hiệu “L AAA” gồm:

+ 04 thùng (01 thùng = 50 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu “L AAA” loại 350g/30 cm (04 thùng x 50 bó = 200 bó) và 01 thùng cùng loại bên trong có 43 bó. Tổng cộng = 243 bó.

+ 15 thùng (01 thùng = 50 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu “L AAA” Phú Quý Hương loại 500g/40 cm (15 thùng x 50 bó = 750 bó) và 01 thùng cùng loại bên trong có 45 bó. Tổng cộng = 795 bó.

- Thu giữ 24 (Hai mươi bốn) thùng (01 thùng = 200 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu Ẽn Xuân của Cơ sở nhang “B” (24 thùng x 200 bó = 4.800 bó) và 01 (Một) thùng cùng loại bên trong có 198 bó nhang. Tổng cộng = 4.998 bó.

- Thu giữ 19 (Mười chín) thùng (01 thùng = 60 bó) nhang thành phẩm nhãn hiệu C của cơ sở Lâm Cẩm Liên, loại 40 cm (19 thùng x 60 bó = 1.140 bó) và 01 thùng cùng loại bên trong có 58 bó nhang. Tổng cộng = 1.198 bó.

Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra còn phát hiện nhang thành phẩm mang nhãn hiệu V2, Huỳnh Tấn P và máy, dụng cụ dùng để sản xuất nhang như:

- 01 (Một) máy xe nhang, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) máy trộn nhang không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) máy phun dầu (phun hương) không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) thùng Catton, bên trong có chứa nhãn hiệu V(số lượng 5.300 tờ) và các nhãn mác khác.

Đối với nhang nhãn hiệu V2 và Huỳnh Tấn P là nhang của vợ chồng Huỳnh Tấn P sản xuất từ trước đến nay nhưng chưa đăng ký chứng nhận hộ kinh doanh sản xuất nhang, chỉ đăng ký gia công nhang nhãn hiệu V2 do vợ P là Nguyễn Ngọc L đứng tên đăng ký kinh doanh. Qua xác minh tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ xác định tại địa chỉ trên bao bì, nhãn hiệu V2 và Huỳnh Tấn P thực tế không có cơ sở sản xuất nhang, cơ quan chức năng không có cấp phép cho cơ sở sản xuất nhang có tên như trên.

Đối với các nhang nhãn hiệu V, L AAA, Ẽn Xuân – B và C đã làm việc với đại diện của các cơ sở sản xuất nhang họ đều xác định các loại nhang giả đã thành phẩm do Huỳnh Tấn P sản xuất rất giống chủng loại hàng thật về mẫu mã, kích thước, trọng lượng, nhìn bằng mắt thường không thể phân biệt được. Về quy cách đóng gói vào thùng, địa chỉ ghi trên bó nhang và thùng cũng giống địa chỉ thật của các cơ sở, đã được đăng ký chứng nhận hộ kinh doanh, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa tại Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ; Các cơ sở ký hợp đồng sản xuất và cung ứng bao bì, nhãn hiệu với Công

ty Cổ phần Bao bì T ở Đức Hòa, Long An nên về nhãn hiệu nhang khi bán trên thị trường là thống nhất cùng mẫu do Công ty in ra.

Căn cứ Kết luận giám định số: 836/KL-PC09 ngày 18/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết quả: Hai loại nhãn hiệu V và L AAA, mẫu cần giám định so với mẫu so sánh là không phải do cùng Một bản mẫu in ra.

Căn cứ Kết luận giám định số: 6314/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các mẫu nhang cây nhãn hiệu “V” và “L AAA” của mẫu giám định và các mẫu nhang cây nhãn hiệu “V” và “L AAA” của mẫu so sánh đều có thành phần hóa học khác nhau.

Ngày 27/12/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long có kết luận định giá tài sản số: 79/KL-HĐ.ĐGTS kết luận:

- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm (bó lớn), trọng lượng 690g, mang nhãn hiệu “V” (Tam Tạng) có giá là 33.000 đồng (Ba mươi ba ngàn đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm (bó nhỏ), trọng lượng 130g, mang nhãn hiệu “V” (Tam Tạng) có giá là 6.800 đồng (Sáu ngàn tám trăm đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm, trọng lượng 570g, mang nhãn hiệu “V” (Phước Lộc Hương) có giá là 18.700 đồng (Mười tám ngàn bảy trăm đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 29cm, trọng lượng 640g, mang nhãn hiệu “V” (Phước Lộc Hương) có giá là 33.000 đồng (Ba mươi ba ngàn đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm, trọng lượng 650g, mang nhãn hiệu “L AAA” (hình natra) có giá là 31.000 đồng (Ba mươi một ngàn đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm, trọng lượng 280g, mang nhãn hiệu “L AAA” (hình natra) có giá là 7.600 đồng (Bảy ngàn sáu trăm đồng).
- 01 (Một) bó nhang, dài 38cm, trọng lượng 530g, mang nhãn hiệu “L AAA” (Phú Quý Hương) có giá là 27.000 đồng (Hai mươi bảy ngàn đồng).

Ngày 14/07/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T có Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL.ĐGTS kết luận:

- 01 bó nhang dài 38cm, trọng lượng 100g, mang nhãn hiệu “Én Xuân” của cơ sở nhang B có giá 7.500 đồng.
- 01 bó nhang dài 40cm, trọng lượng 400g, mang nhãn hiệu “C” của cơ sở nhang Lâm Cẩm Liên có giá 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 27.500 đồng (Hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

- Giả chất lượng cây nhang và nhãn hiệu nhang của cơ sở sản xuất “V”:

1. Nhang thơm Tam Tạng - “V” loại 580g/40cm, tổng cộng là: 10.057 bó (10.057 bó x 33.000 đồng = 331.881.000 đồng);

2. Nhang thơm Tam Tạng - “V” Loại 200g/40cm, tổng cộng là: 130 bó (130 bó x 6.800 đồng = 884.000 đồng);

3. Nhang thơm Tam Tạng - “V” Loại 110g/40cm ,tổng cộng là: 24.298 bó (24.298 bó x 6.800 đồng = 165.226.400 đồng);

4. Nhang Trầm ít khói – “V” loại 450g/30cm, tổng cộng là: 11.106 bó. (11.106 bó x 18.700 đồng = 207.682.200 đồng).

- Giả chất lượng cây nhang và nhãn hiệu nhang của cơ sở sản xuất “L AAA”:

1. Nhang L AAA, loại 350g/30cm, tổng cộng là: 243 bó (243 bó x 7.600 đồng = 1.846.800 đồng).

2. Nhang L AAA, loại 500g/40cm, tổng cộng là: 795 bó (795 bó x 27.000 đồng = 21.465.000 đồng).

- Giả nhãn hiệu nhang Én Xuân của cơ sở sản xuất “B”: loại 100g/38cm, tổng cộng: 4.998 bó (4.998 bó x 7.500 đồng = 37.485.000 đồng)

- Giả nhãn hiệu nhang của cơ sở sản xuất “C”: loại 400g/40cm, tổng cộng: 1.198 bó (1.198 bó x 20.000 đồng = 23.960.000 đồng).

Như vậy, tổng số hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá: 790.430.400 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu bốn trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng).

- Đối với nhang thành phẩm nhãn hiệu C và Én Xuân, của cơ sở B, Cơ quan điều tra đã liên hệ làm việc nhưng họ không có yêu cầu điều tra làm rõ và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Qua điều tra, Huỳnh Tấn P và Nguyễn Ngọc L khai nhận đã thực hiện việc làm giả thương hiệu nhang của Cơ sở sản xuất V và L AAA từ cuối năm 2018 đến nay, đã thu lợi bất chính với số tiền khoảng 120.000.000 đồng, còn nhang Én Xuân của Cơ sở sản xuất B và C mới làm lần đầu chưa kịp bán. Để sản xuất nhang giả với số lượng lớn, cung cấp và tiêu thụ, P thuê người để gia công se nhang trần và thuê một số hộ dân ở địa phương dán nhãn giả, bó nhang và đóng thùng, cụ thể như:

1. Hộ bà Mai Thị Hồng N, sinh năm: 1973, ngụ: số 348, tổ 15, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang và các hộ láng giềng gồm: Võ Thị N, Phạm Thị B, Mai Thanh X.

2. Hộ ông Trương Thanh C, địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Hộ bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4. Hộ Mai Thị Diễm P (Viễn), địa chỉ ấp Đ2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Hộ Nguyễn Thị L, địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi sản xuất nhang giả nhãn hiệu của “V” và “L AAA” đem qua gần Cửa khẩu Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang bán cho một người phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ để xuất bán qua Campuchia. Về việc mua nhãn hiệu nhang giả của Cơ sở V và L AAA thì P khai mua của một người đàn ông tên Tới ở thành phố Hồ Chí Minh, mua nhãn giả vào cuối năm 2018 và năm 2019 hai lần bằng hình thức P gọi điện thoại di động cho người này và P lên Thành phố Hồ Chí Minh hẹn gặp trên đường nhận nhãn và trả tiền mặt, cho đến nay chưa tìm được người bán nhãn hiệu nhang giả cho Huỳnh Tấn P, còn nhãn hiệu Én Xuân – Hiệp Bảo Long và C là của người mua nhang giả ở gần cửa khẩu Tịnh Biên kêu đem về thử làm giả để bán. Thu lợi bất chính từ việc sản xuất, bán nhang giả khoảng 120.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc L là vợ của Huỳnh Tấn P, là người đứng tên trong Giấy Chứng nhận hộ kinh doanh cơ sở V, ngành nghề kinh doanh: Gia công nhang. Do Huỳnh Tấn P không biết chữ nên đưa cho vợ đứng tên kinh doanh, toàn bộ việc sản xuất nhang giả nhãn hiệu cơ sở khác và đem bán đều do P phụ trách. Mặc dù không trực tiếp sản xuất, mua bán nhang giả nhưng Nguyễn Ngọc L biết việc sản xuất nhang giả của chồng đồng thời giúp sức cho P trong việc quản lý thu chi, thanh toán, quyết toán, chuyển khoản trả tiền mua nguyên liệu, nhãn hiệu, bao bì để sản xuất nhang giả của cơ sở V, L AAA và các cơ sở khác.

Sau khi bị tố giác Huỳnh Tấn P đã ra đầu thú đồng thời trong quá trình điều tra các bị can đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồ vật tài liệu đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu của bị can Huỳnh Tấn P và Nguyễn Ngọc L, của hộ bà Mai Thị Diễm Phương (Viễn), của hộ bà Nguyễn Thị Lệ, của hộ bà Nguyễn Thị Lầu, của hộ ông Trương Thanh Cường, của bà Mai Thị Hồng Nga và 03 hộ gia công nhang cho Huỳnh Tấn P tại huyện Cái Bè như đã nêu trên.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc L tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc sản xuất, buôn bán nhang giả từ cuối năm 2018 cho đến thời điểm bị bắt là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại máy dùng để sản xuất nhang cho ông Trương Thanh C, bà Mai Thị Hồng N.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm Ngọc T – Đại diện Cơ sở hộ kinh doanh “V” và ông Nguyễn Thượng H – Đại diện Cơ sở nhang “L AAA” không có yêu cầu các bị cáo P và

L phải bồi thường thiệt hại về việc các bị cáo làm giả nhang và nhãn hiệu của mình bán ra thị trường trong thời gian qua.

Ông Quan Bửu L – Đại diện hộ kinh doanh Lâm Cẩm T, chuyên sản xuất nhang hiệu “C” và Ông Nguyễn Văn P - Đại diện Cơ sở nhang B, chuyên sản xuất nhang hiệu “Én Xuân” không yêu cầu xử lý hình sự đồng thời không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 09/8/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/12/2024, bị cáo Huỳnh Tấn P có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, nhưng mức án 05 năm tù là quá nặng, bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét như: bị cáo là người không biết chữ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương được tặng giấy khen và hiện bị cáo mắc nhiều bệnh nên xin hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện đi điều trị bệnh.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 05 (Năm) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn P đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng cuối năm 2018 đến tháng 10/2022 bị cáo Huỳnh Tấn P cùng vợ là Nguyễn Ngọc L, trong quá trình sản xuất nhang nhận thấy nhang của Cơ sở V và một số nhang nhãn hiệu khác được người tiêu dùng ưa chuộng nên nảy sinh ý định làm giả nhang của các cơ sở sản xuất nhang khác. Để sản xuất nhang giả được nhiều thì ngoài việc sản xuất tại nhà, P còn thuê một số hộ gia công cho P với tổng số hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật có trị giá: 790.430.400 đồng.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Tấn P phạm vào tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý thị trường mà còn làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người sản xuất hợp pháp, quyền lợi của người tiêu dùng. Bị cáo nhận thức được hành vi làm giả sản phẩm nhang dùng để thắp hương của các nhãn hiệu nhang có uy tín để bán ra thị trường là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi nhuận cao cho bản thân mà bị cáo bất chấp quy định để thực hiện hành vi nhiều lần, trong một thời gian dài. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp một số tài liệu chứng minh về thành tích tham gia công tác thiện nguyện tại địa phương nhưng tình tiết này cấp sơ thẩm đã có áp dụng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, xét thấy kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn P 05 (Năm) năm tù** về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 09/8/2023.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn P phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HTB: 04;
- CQTHADS HTB: 01;
- CQTHAHS HTB: 01;
- TTG, BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Ngãi Tứ: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lâm Văn Năm